

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 90/2021/HS-PT
Ngày: 26/10/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLPT-HS ngày 14/7/2021 đối với bị cáo Dương Quốc T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Quốc T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp V, xã C, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc A và bà Nguyễn Thị Kh; vợ: Lê Thị Thùy D; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Châu T là Luật gia - hội viên Hội Luật gia Việt Nam tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp V, xã C, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quốc T và Phạm Văn H có nhà đất liền kề nhau tại ấp V, xã C, huyện

Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, Tường đang ở nhà thì nhìn thấy Phạm Văn H vác cuốc và dụng cụ bơm nước đi ngang qua thửa đất của nhà T. Lúc này, T nhớ lại chuyện H không cho gia đình T kéo dây cáp wifi đi ngang qua phần đất của H nên đi ra nói “Đ.M mày không cho tao kéo dây wifi ngang đất mày mà mày đi qua đất tao hả”, H trả lời “mày không cho đi thì tao đi qua đất thằng Lếu” rồi Hải đi sang phần đất của Ngô Thanh Ph (Lếu) để đi qua thửa đất của mình, thì T nói “Đ.M đất nào tao cũng đánh chết mẹ mày” rồi chạy đi lấy 01 đoạn cây dầu vuông nhảy qua con mương đón chặn đường H nhưng bị té ở bờ mương. Khi ngồi dậy, T cầm cây chạy đến đánh H thì H cầm cuốc đỡ làm rơi cuốc, T tiếp tục đánh nhiều cái trúng vào tay, đầu, hông, chân H gây thương tích rồi cả 02 ôm vật nhau té xuống mương nước; T nắm đầu Hải đè xuống nước nói “nhận nước cho chết mẹ mày luôn” thì ông Dương Ngọc A (cha T) đi ra can ngăn nên T buông H ra rồi cùng ông A bỏ vào nhà, còn H được người nhà đưa đến bệnh viện điều trị.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý), gồm:

- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ chữ nhật kích thước 126cm x 05cm x 03cm, một đầu đoạn gỗ bị tách mất một phần 45cm không rõ hình dạng (của Dương Quốc T);
- 01 (một) cái cuốc cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi hình cung bằng kim loại kích thước 20cm x 21cm (của Phạm Văn H).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209 - 820/TgT ngày 13/8/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Phạm Văn H bị: đau ngực, Xquang ngực gãy xương sườn 4, 5, 6, 7 trái là 08%, điều trị bảo tồn, hiện hết đau, thở dễ; vết thương trán trái dài 02cm đã lành sẹo kích thước 02cm x 0,1cm là 01%; vết thương mặt trước cẳng tay phải dài 01cm đã lành sẹo kích thước 01cm x 0,1cm là 01%; vết thương 1/3 dưới cẳng chân trái dài 1,5cm đã lành sẹo kích thước 01cm x 0,3cm là 01%. Vết thương gãy xương sườn 4, 5, 6, 7 bên trái là gãy mới (căn cứ trên phim chụp Xquang ngày 26/6/2020). Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày có cạnh gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 11%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257 - 1020/TgT ngày 08/10/2020; Công văn số 177 - 1120/PY-GĐTH ngày 02/12/2020 và Công văn số 03 - 0121/ PY-GĐTH ngày 06/01/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Dương Quốc T bị: vết thương mặt sau vai phải kích thước 1,5cm x 0,5cm kèm nhiều vết xây xước da quanh vết thương, hiện vết thương lành sẹo kích thước 01cm x 0,2cm là 01%; các vết xây xước da đã lành hết không còn để lại vết tích là 00%; đau, sưng, bầm hai vai, cẳng tay trái đã hết không còn để lại vết tích là 00%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra. Cái cuốc hay đoạn gỗ có đặc điểm nêu trên vật

nào cũng có thể gây ra được thương tích ở khu vực 02 vai của Dương Quốc T và xấp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 01%. Nếu giăng co, xô xát hoặc té ở bờ ruộng đất cứng (đất sét khô) có thể gây ra được thương tích ở khu vực hai vai của Dương Quốc T. Phần lưỡi cuốc bằng kim loại thường là vật sắc - nhọn và không thể gây ra được thương tích ở hai vai của Dương Quốc T.

Đối với lời khai của ông Phạm Văn H khai còn bị ông Dương Ngọc A đánh, đá vào người cùng với Dương Quốc T. Nhưng do ông A không thừa nhận và cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh, nên không xử lý đối với ông A.

Đối với thương tích 01% của Dương Quốc T, Tường khai do bị Phạm Văn H dùng cuốc đánh gây ra, nhưng lời khai của T không có căn cứ và không phù hợp, nên không xử lý đối với Phạm Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Dương Quốc T bồi thường cho bị hại Phạm Văn H số tiền còn lại là: 17.079.500 (mười bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm) đồng;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 22/6/2021, bị cáo Dương Quốc T kháng cáo yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/6/2021, bị hại Phạm Văn H kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Dương Quốc T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị hại Phạm Văn H khai nhận bị bị cáo Dương Quốc T gây thương tích phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; cụ thể: đối với khoản tiền bồi thường mất thu nhập, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 12.000.000

đồng, nay bị hại yêu cầu tăng lên 15.000.000 đồng; đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 6.000.000 đồng, nay bị hại yêu cầu tăng lên 10.000.000 đồng.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Quốc T 01 năm 06 tháng tù là phù hợp; kháng cáo của bị cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 27.079.500 đồng, được khấu trừ 10.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải bồi thường tiếp 17.079.500 đồng; tại cấp phúc thẩm bị hại yêu cầu tăng khoản tiền bồi thường mất thu nhập từ 12.000.000 đồng lên 15.000.000 đồng, tăng khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 6.000.000 đồng lên 10.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Quốc T 01 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Dương Quốc T bồi thường cho bị hại Phạm Văn H tổng số tiền là: 34.079.396 đồng (gồm: tiền thuốc: 4.814.396 đồng; tiền y chứng: 160.000 đồng; tiền nuôi bệnh: 1.400.000 đồng; tiền xe trong thời gian điều trị: 1.445.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh: 1.260.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại 15.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng), ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền: 15.000.000 đồng, buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền: 19.079.396 đồng. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: yêu cầu của bị cáo về việc giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại là không giới hạn về thời gian, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị cáo về việc giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tỷ lệ thương tật của bị hại có do

tác động khác hay không trong khi tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng thừa nhận trước khi bị cáo gây thương tích tỷ lệ thương tật 11%, thì trước đó khoảng 05 tháng bị hại có bị tai nạn giao thông. Tỷ lệ thương tật của bị hại là 11%, nếu giám định lại dưới 11% thì bị cáo chỉ phạm tội ở khung hình phạt theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ngoài những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, thì sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo có bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo có công với đất nước. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại.

- Bị hại tranh luận: gia đình bị cáo không có công với đất nước.
- Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 18 giờ ngày 22/6/2020, tại khu vực ấp V, xã C, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Xuất phát từ nguyên cớ nhỏ nhen do bị hại Phạm Văn Hải không cho gia đình bị cáo Dương Quốc T kéo dây cáp wifi đi ngang qua phần đất của bị hại H nhưng bị hại H lại đi trên phần đất của gia đình bị cáo T, nên bị cáo Dương Quốc T đã dùng cây là hung khí nguy hiểm đánh bị hại Phạm Văn H gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 11%.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen bị cáo đã dùng cây là hung khí nguy hiểm đánh bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 11%; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội, hung khí gây án và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Quốc T và bị hại Phạm Văn H, thấy rằng: trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo có “Đơn yêu cầu giám định”

ngày 12/5/2021 về việc yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại. Tuy nhiên, trước khi xét xử sơ thẩm vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết “Đơn yêu cầu giám định” ngày 12/5/2021 của bị cáo theo quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo vẫn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại và Bản án sơ thẩm đã nhận định không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo Bản án sơ thẩm yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại, vì cho rằng trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại thì bị hại có bị tai nạn giao thông; bị hại cũng thừa nhận trước khi bị bị cáo gây thương tích vào ngày 22/6/2020 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại là 11%, thì trước đó khoảng 05 tháng bị hại có bị tai nạn giao thông và bị ảnh hưởng ở phần mềm; căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209- 820/TgT ngày 13/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre thì bị hại có: vết thương mặt trước cẳng tay phải dài 01cm đã lành sẹo kích thước 01cm x 0,1cm là 01%; vết thương 1/3 dưới cẳng chân trái dài 1,5cm đã lành sẹo kích thước 01cm x 0,3cm là 01%, đây cũng là những vết thương thuộc phần mềm trên cơ thể của bị hại. Xét thấy; bị cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết “Đơn yêu cầu giám định” ngày 12/5/2021 của bị cáo trước khi xét xử sơ thẩm vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 211; khoản 3, khoản 4 Điều 214; khoản 2 Điều 470; điểm c khoản 1 Điều 473; khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục, nên cần hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo thủ tục chung. Do hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án ở cấp sơ thẩm nên không xem xét đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[6] Quan điểm của người bào chữa có phần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[7] Về án phí: do hủy Bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Dương Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông